

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI
Bản án số: 75 /2018/HS-ST
Ngày 30/10/2018
V/v: Trần A V
Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông LÊ HUY TRỌNG

2/ Bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ BÍCH NGUYỆT** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần A V, sinh năm 1999 tại: Xã X D, huyện Th O, Thành phố H. Nơi cư trú: Thôn V Đ, xã X D, huyện Th O, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Trần A V hoá: Lớp 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần V N và bà Tạ thị T; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị tạm giữ từ ngày 15/8/2018 đến ngày 24/8/2018 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Anh **Đinh C Th**, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn Y L, xã L S, huyện L S, Tỉnh H B. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Bà **Nguyễn thị H**, sinh năm 1981(mẹ đẻ của Đinh C Th) Trú tại: Thôn Y L, xã L S, huyện L S, Tỉnh H B. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ ngày 05/7/2018 Trần A V, sinh năm 1999 trú tại thôn V Đ, xã X D, huyện Th O, thành phố H nhắn tin qua mạng Facebook rủ Đinh C Th sinh năm 2000 trú tại thôn Y L, xã L S, huyện L S, tỉnh H B đi uống nước, Th đồng ý và điều khiển xe mô tô YAMAHA EXITER BKS 28G1- 213.30 đến thôn Tr C, xã T Ph, huyện Th T, thành phố H để đón Trần A V. Sau đó Trần A V điều khiển xe mô tô BKS 28G1- 213.30 chở Th đến quán Karaoke Lan Chung thuộc thôn Ch L, xã T, huyện Th O, thành phố H để uống nước và hát karaoke được khoảng 30 phút, Trần A V hỏi mượn xe của Th để đi đón bạn gái đến uống nước cùng, Th đồng ý và đưa chìa khóa cho Trần A V. Sau khi mượn được xe, Trần A V đến đón Phạm Thị Ph Th1 (bạn gái của Trần A V) sinh năm 2002 ở thôn Ch L, xã T nhưng Th1 không có nhà nên Trần A V nảy sinh ý định mượn xe máy của Th để đi chơi, Trần A V đi xe máy đến nhà người quen ngủ đến sáng hôm sau tiếp tục sử dụng xe máy mượn của Th để đi chơi khoảng 5 ngày, thời gian này Trần A V có ở nhờ nhà Đào D H sinh năm 1993, trú tại: thôn Th , xã Đ L, huyện Ch My, Thành phố H. Ngày 10/7/2018, do hết tiền tiêu, Trần A V nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe máy của Th. Trần A V nhờ H tìm giúp chỗ cầm cố xe và được H đưa đến nhà Nguyễn Tr D sinh năm 1987, trú tại: Xã Y, huyện Ch M, Thành phố H, do D không nhận cầm cố xe nên Duẩn lại giới thiệu cho Đinh V Ch sinh năm 1994, trú tại: thôn Q, xã T, huyện M, Thành phố H, nhưng Ch không có tiền Ch đã giới thiệu cho Đinh V L sinh năm 1989, trú tại: Thôn Đ M, xã T, huyện M, Thành phố H để nhận cầm cố chiếc xe trên, L đồng ý nhận cầm cố với số tiền là 6.000.000đ nhưng khấu trừ 300.000 đồng tiền lãi nên L đưa cho Ch 5.700.000đồng để đưa cho Trần A V, Ch nhận xe máy từ Trần A V và giao lại cho L. Trần A V đã dùng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Trần A V có liên lạc với H, D, Ch để lấy thêm 2.000.000 đồng nữa từ việc cầm cố xe, L đã đưa tiền cho Ch để Chi đưa cho Trần A V nhưng Trần A V không đến lấy vì sợ không chuộc lại được xe. Sau khi cho Trần A V mượn xe, Th nhiều lần liên lạc với Trần A V để lấy lại xe, nhưng Trần A V nói đã cầm cố xe không có khả năng trả lại nên Th có đơn gửi công an đề nghị giải quyết. Ngày 17/8/2018, Đinh V L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy YAMAHA EXITER, BKS 28G1- 213.30 cho cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 58 KL/ĐGTS ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Th O kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCTTER BKS 28G1- 213.30 số khung 0610HY612899, số máy G3D4E638326 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 35.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và trình bày: Do tuổi đời còn trẻ, hiểu biết pháp luật hạn chế do đó đã có hành vi phạm tội, mong được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và người có quyền lợi liên quan trình bày: Mặc dù chiếc xe đã nhận lại nhưng đã bị thay đổi một số bộ phận của xe nhưng bị cáo đã biết lỗi và có hoàn cảnh gia đình đáng thương nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa còn về mức hình phạt thì không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố vì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 05/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Thành phố H truy tố bị cáo: Trần A V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần A V mức hình phạt tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác hiện có trong hồ sơ vụ án, đã thu thập được trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Do có mối quan hệ bạn bè xã hội, ngày 05/07/2018, Trần A V mượn xe YAMAHA EXCTTER BKS 28G1- 213.30 có giá trị là 35.000.000 đồng của Đinh C Th để đi đón bạn gái đến uống nước cùng nhưng không đón được, Trần A V không mang xe về trả cho Th mà sử dụng xe đi chơi. Đến ngày 10/7/2018 do không có tiền tiêu nên Trần A V đã cầm cố chiếc xe trên với số tiền 6.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh Th.

Theo Điều 175 Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thì:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

Như vậy, hành vi của Trần A V đã phạm tội "**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**", theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Về tính chất:** Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, bởi vậy cần có mức hình phạt phù hợp để trừng trị và giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra biết ăn năn hối cải thể hiện ở chỗ bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; Tài sản đã được thu hồi, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Long số tiền bị cáo vay của anh Long, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe YAMAHA EXCTTER BKS 28G1- 213.30 là tài sản của chị Nguyễn thị H, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là có căn cứ. Chị H không đề nghị bồi thường gì thêm nên không xét.

Đối với Đinh V Ch là người giới thiệu cho L cầm cố chiếc xe máy YAMAHA EXCTTER BKS 28G1- 213.30 với số tiền 5.700.000 đồng (đã trừ 300.000 đồng tiền lãi), vài ngày sau Trần A V có nhu cầu lấy thêm 2.000.000 đồng nữa. Ch đã lấy thêm của L 2.000.000 đồng nhưng sau đó Trần A V không lấy thêm tiền cầm cố xe nữa, số tiền 2.000.000đồng Ch đã trả lại cho L, Ch không biết chiếc xe là do Trần A V phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Ch là có căn cứ.

Đối với Đinh V L là người nhận cầm cố của Trần A V chiếc xe YAMAHA EXCTTER BKS 28G1- 213.30 với số tiền 7.700.000 đồng, L không biết chiếc xe trên do người khác phạm tội mà có nên không phạm tội. Về số tiền L đưa cho Trần A V , gia đình Trần A V đã trả cho L, L đã nhận đủ số tiền không có đề nghị gì nên không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Nguyễn Tr D, Đào D H không biết chiếc xe YAMAHA EXCTTER BKS 28G1- 213.30 do Trần A V phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 29/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trần A V phạm tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 175; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần A V 09 tháng (Không chín tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/10/2018.

Giao bị cáo Trần A V cho ủy ban nhân dân xã X D, huyện Th O, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần A V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; Người bị hại là anh Đinh C Th, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/10/2018. Người có quyền lợi liên quan là bà Nguyễn thị H có mặt, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/10/2018.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hà Nội
- Sở Tư pháp Hà Nội
- VKSND Huyện Thanh Oai
- Công an Huyện Thanh Oai
- Bị cáo.Bị hại, người liên quan
- Lưu Hồ Sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM VŨ PHƯƠNG